

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 508/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Ngọc C, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số G, đường N, Phường A (nay là phường L), tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Minh H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số I, đường N, Phường A (nay là phường L), tỉnh Vĩnh Long. (văn bản ủy quyền ngày 15/10/2024).

- *Bị đơn:* Chị Võ Minh T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số A, khóm T, phường T (nay là phường L), tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Võ Sơn G (chết).

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của anh Võ Sơn G:

1. Bà Đặng Thu N, sinh năm 1957; nơi cư trú: Số A, đường N, Phường A (nay là phường L), tỉnh Vĩnh Long.

2. Chị Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số A, khóm T, phường T (nay là phường L), tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Võ Minh T có nghĩa vụ trả cho chị Huỳnh Ngọc C số tiền vốn vay là 450.000.000 đồng và tiền lãi là 100.845.000 đồng, tổng cộng vốn lãi là 550.845.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Chị Huỳnh Ngọc C phải trả cho hộ ông Võ Sơn G gồm chị Võ Minh T, chị Nguyễn Thị Thanh H1 và bà Đặng Thu N bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DG 845111, số vào sổ cấp GCN: CH12465 do Ủy ban nhân dân thành phố V cấp cho hộ ông Võ Sơn G đối với thửa đất số 96, tờ bản đồ số 49, diện tích 100m², tọa lạc tại phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là phường L, tỉnh Vĩnh Long).

2.3. Về án phí:

- Chị Huỳnh Ngọc C phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp 12.530.000 đồng theo biên lai thu số 0007514 ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Hoàn trả cho chị C số tiền chênh lệch 12.380.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

- Chị Võ Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.016.900 đồng (Mười ba triệu không trăm mười sáu nghìn chín trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND KV 1-VL;
- Tòa án ND tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS KV 1-VL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Phạm Hải Châu

